

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP KHÓA 2023 - 2026
(Kèm theo Quyết định số 436/QĐ-CDSP ngày 29 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình)

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm các môn xét tuyển			Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
					Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
1	Vũ Thị Cẩm Ly	06/11/2008	Nữ	Đông Hưng	7.4	7.8	7.2	0.50	22.90
2	Nguyễn Thùy Trang	04/08/2008	Nữ	Thái Bình	7.9	7.0	6.7	0.25	21.85
3	Vũ Duy Khánh	11/09/2008	Nam	Thái Bình	7.4	7.2	5.7	0.50	20.80
4	Trương Lan Anh	07/01/2008	Nữ	Thái Bình	8.0	7.0	5.5	0.25	20.75
5	Trần Minh Hiếu	06/07/2008	Nam	Thái Bình	7.6	6.5	6.3	0.25	20.65
6	Trần Đỗ Hồng Đào	02/12/2008	Nữ	Vũ Thư	6.7	7.0	6.3	0.50	20.50
7	Trịnh Thị Đan Lê	03/04/2008	Nữ	Thái Bình	7.5	6.7	5.9	0.25	20.35
8	Lương Yến Nhi	26/05/2008	Nữ	Vũ Thư	6.7	6.2	6.6	0.50	20.00
9	Trần Thành Đạt	24/05/2008	Nam	Phú Yên	6.8	5.9	6.9	0.25	19.85
10	Hà Thị Quỳnh Trang	21/09/2008	Nữ	Vũ Thư	7.4	5.8	6.0	0.50	19.70
11	Nguyễn Hữu Thái	18/08/2008	Nam	Thái Bình	7.1	6.0	6.1	0.25	19.45
12	Vũ Huyền Trâm	02/07/2008	Nữ	Thái Bình	6.6	6.1	6.4	0.25	19.35

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm các môn xét tuyển			Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
					Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
13	Trần Thị Hậu	04/09/2008	Nữ	Vũ Thư	6.5	6.3	5.7	0.50	19.00
14	Phạm Thái Hà	27/09/2008	Nữ	Tiền Hải	8.2	4.5	5.9	0.25	18.85
15	Lương Xuân Dũng	15/06/2008	Nam	Bình Thuận	6.5	5.8	6.3	0.25	18.85
16	Ngô Hà My	10/11/2008	Nữ	Thái Bình	6.1	6.2	6.2	0.25	18.75
17	Phạm Thái Nam	17/07/2008	Nam	Thái Bình	6.4	6.4	5.6	0.25	18.65
18	Trần Thị Thu Thảo	09/06/2008	Nữ	Thái Bình	7.2	5.3	5.8	0.25	18.55
19	Bùi Khánh Huyền	30/07/2008	Nữ	Thái Bình	7.1	5.6	5.6	0.25	18.55
20	Phạm Bình An	07/05/2008	Nam	Thái Bình	6.3	5.6	6.2	0.25	18.35
21	Trần Mạnh Cường	02/05/2008	Nam	Vũ Thư	6.8	5.7	5.3	0.50	18.30
22	Trần Ngọc Bá	08/05/2008	Nam	Vũ Thư	7.2	5.4	5.2	0.50	18.30
23	Trần Quang Huy	27/10/2008	Nam	Vũ Thư	7.0	5.7	5.0	0.50	18.20
24	Trần Quốc Anh	25/12/2008	Nam	Thái Bình	7.5	4.9	5.5	0.25	18.15
25	Lương Thị Phương Nga	17/06/2008	Nữ	Thái Bình	7.8	5.0	5.0	0.25	18.05
26	Lê Đức Nghĩa	31/08/2008	Nam	Thái Bình	5.9	5.4	6.5	0.25	18.05
27	Phạm Thành Trung	06/05/2008	Nam	Thái Bình	7.4	5.1	5.3	0.25	18.05
28	Trần Phạm Tuấn Hưng	08/03/2008	Nam	Vũ Thư	6.0	6.2	5.3	0.50	18.00
29	Phạm Hồng Phúc	15/09/2008	Nam	Vũ Thư	5.9	6.3	5.2	0.50	17.90
30	Lại Hải Anh	09/08/2008	Nữ	Vũ Thư	6.9	4.6	5.9	0.50	17.90
31	Phạm Minh Đức	23/07/2008	Nam	Thái Bình	5.6	6.0	5.9	0.25	17.75

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm các môn xét tuyển			Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
						Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
32	Trần Văn	Quang	11/09/2008	Nam	Vũ Thư	6.9	5.5	4.8	0.50	17.70
33	Trần Hoàng	An	18/05/2008	Nam	Vũ Thư	6.5	5.5	5.1	0.50	17.60
34	Nguyễn Hải	Long	10/03/2008	Nam	Thái Bình	5.9	5.7	5.7	0.25	17.55
35	Nguyễn Thanh	Nhàn	22/05/2008	Nữ	Thái Bình	6.0	5.0	6.1	0.25	17.35
36	Đặng Mai	Phương	24/12/2008	Nữ	Thái Bình	6.7	4.5	5.9	0.25	17.35
37	Vũ Minh	Hậu	31/10/2008	Nam	Thái Bình	5.0	6.0	6.0	0.25	17.25
38	Trần Nguyễn Thanh	An	20/06/2008	Nữ	Thái Bình	6.3	5.1	5.5	0.25	17.15
39	Phạm Thu	Phương	23/10/2008	Nữ	Thái Bình	6.3	5.5	5.0	0.25	17.05
40	Đỗ Bảo	Linh	12/11/2007	Nữ	Thái Bình	7.3	4.1	5.3	0.25	16.95
41	Nguyễn Phương	Thảo	25/10/2008	Nữ	Thái Bình	6.0	5.4	5.2	0.25	16.85
42	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	24/03/2008	Nữ	Kiến Xương	6.5	5.0	5.1	0.25	16.85
43	Trần Đức	Trọng	14/01/2008	Nam	Vũ Thư	6.0	5.3	5.0	0.50	16.80
44	Trần Hà	Linh	19/08/2008	Nữ	Thái Bình	5.5	5.5	5.5	0.25	16.75
45	Nguyễn Thị	Phương	02/10/2008	Nữ	Nam Định	5.7	5.0	5.5	0.50	16.70
46	Trần Văn	Bình	01/02/2008	Nam	Thái Bình	7.3	3.8	5.0	0.25	16.35
47	Bùi Diệu	Linh	19/04/2008	Nữ	Thái Bình	6.4	4.5	5.1	0.25	16.25
48	Hoàng Gia	Huy	16/04/2008	Nam	Thái Bình	5.1	5.1	5.7	0.25	16.15
49	Đặng Quang	Anh	21/01/2008	Nam	Thái Bình	5.3	5.1	5.2	0.25	15.85
50	Vũ Minh	Hoàng	01/11/2008	Nam	Vũ Thư	6.0	4.2	5.1	0.50	15.80



STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm các môn xét tuyển			Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
					Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
51	Trần Văn Quân	02/11/2008	Nam	Vũ Thư	5.6	5.3	4.4	0.50	15.80
52	Lưu Thế Duy	11/10/2008	Nam	Thanh Hóa	5.9	4.2	4.8	0.50	15.40
53	Phạm Quỳnh Anh	28/11/2008	Nữ	Thái Bình	5.5	4.7	4.9	0.25	15.35
54	Vũ Thế Cường	02/05/2008	Nam	Thái Bình	5.9	4.3	4.6	0.25	15.05

* Danh sách gồm có: 54 thí sinh.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Văn Thiệp